**TUẦN 6**

*Ngày soạn: 07/10/2022*

*Ngày giảng: Thứ hai ngày 10 tháng 10 năm 2022*

TIẾNG VIỆT

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**ĐỌC: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; biết cách đọc bài thơ *Cái trống trường em* với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.Bài thơ thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường.

- Nhận diện được bài thơ bốn chữ.Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cái trống trường trong bài thơ.

**-** Bồi dưỡng tình cảm thương yêu, gắn bó với trường học. Cảm nhận được niềm vui khi đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV. Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa. Các thẻ từ ở BT1 phần luyện tập theo văn bản đọc.

2. HS: SGK, VBT.

**III**. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó.  **\* Khởi động**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ và mời học sinh chia sẻ về:  + Nói thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường  + Vào từng thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh hoạ, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV giới thiệu*: Có một bài thơ nói về tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường. Để cảm nhận rõ hơn, chúngtacùngvào bài đọc hôm nay nhé.*  - GV ghi bảng tên bài: ***Cái trống trường em.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc văn bản (25 -27p)**  - QV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc và hỏi: Tranh vẽ gì?  ***a. GV đọc mẫu.***  - GV đọc mẫu toàn bài đọc. *Chú ý toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết, ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/2 hoặc 1/3 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ.*  ***b. HS luyện đọc từng khổ thơ, kết***  ***hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.***  - GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ khơ?  - HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)  - GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.  - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.  - HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)  - GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?  (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).   * GV mở rộng: *Em hãy đặt 1 câu có*   *từ* ***ngẫm nghĩ/ lặng im/ tưng bừng.***  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***c. HS luyện đọc trong nhóm***  + GV hướng dẫn HS một số cách đọc cụ thể:  • Đọc câu *Buồn không hả trống* với giọng thân mật, thiết tha.  Đọc câu *Nó mừng vui quá!* với giọng mừng rỡ, phấn khởi.  • Ngắt nhịp câu thơ *Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!* theo đúng nhịp trống.  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HSđọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.  ***-*** GV đánh giá, biểu dương  ***d. Đọc toàn bài***  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.  - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2***  **Tiết 2**  **Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi.**  **\*Câu 1, 2:**  - Gọi HS đọc câu hỏi 1 và 2.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài.  - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.  - GV nhận xét, biểu dương cácnhóm.   * *GV nêu câu hỏi liên hệ:*   *Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cho em cảm xúc gì?*  **\* Câu 3**.  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại cả bài thơ.  - GV nêu câu hỏi :  + *Khổ thơ nào cho thấy bạn HS trò chuyện với trống trường như với một người bạn? (Bài 2, VBTTV, tr24)*   * *GV nêu câu hỏi mở rộng:*   *Từ ngữ xưng hô nào cho em biết điều đó?*  - GV và HS chốt đáp án : *Khổ thơ thứ hai* **\*Câu 4*.***  - GV nêu câu hỏi*: Em thấy tình cảm của bạn học sinh với trống trường như thế nào?*  - GV gợi ý HS chú ý những chi tiết (*cách xưng hô của bạn HS với trống, cách bạn HS coi trống như con người,...)* và hướng dẫn HS gọi tên tình cảm của bạn HS với cái trống trường.  - GV chốt lại ND bài đọc: *Bài thơ nói lên tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với chiếc trống trường thân yêu.*   * *GV nêu câu hỏi liên hệ:*   *- Em có suy nghĩ, tình cảm như thế nào về cái trống trường em.*  *- Khi nghe tiếng trống trường vang lên, em có cảm xúc như thế nào ?*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **HĐ3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.  - Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.  - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.  - GV nhận xét, biểu dương.  **HĐ4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Câu 1**. ***Chọn từ ngữ nói về trống trường như nói về con người.***  - GV tổ chức trò chơi : *Ai nhanh hơn*  *+ GV nêu tên trò chơi.*  *+ GV phổ biến luật chơi : GV chia bảng lớp thành 3 phần ; chia lớp thành 3 đội chơi, phát thẻ từ đã chuẩn bị cho 3 đội. Từng thành viên trong đội chọn thẻ từ đúng với yêu cầu của bài và gắn lên phần bảng của nhóm mình. Nhóm nào thực hành đúng và nhanh hơn là đội thắng cuộc.*  *(Lưu ý : GV có thể chuẩn bị nhiều thẻ từ hơn trong SGK).*  - GV cùng HS thống nhất đáp án.  **Câu 2.***(Bài 4, VBTTV/T24)* ***Nói và đáp:***  ***a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường****.*  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi.  GV bao quát lớp và hỗ trợ HS nếu có khó khăn.  - GV mời một số cặp thực hành đóng vai trước lớp.   * GV mở rộng : GV hướng dẫn HS   đóng vai trống nói lời đáp.  - GV nhận xét, động viên HS.  ***b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè.***  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi.  GV bao quát lớp và hỗ trợ HS nếu có khó khăn.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** *(5p)*  - GV mời một số cặp thực hành đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, động viên HS.   * *GV mở rộng: Hãy nói và đáp lời*   *tạm biệt thầy cô khi tan học; Nói và đáp lời tạm biệt ông bà khi ông bà về quê;...*  **\* Củng cố, dặn dò (3p)**:  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà tích cực vận dụng cách nói trong bài học vào cuộc sống hàng ngày.  - Chuẩn bị bài cho tiết 3: Viết. | - HS nêu và nói về điều thú vị của bài học trước: *Thời khóa biểu.*  - HS chia sẻ cặp đôi, trước lớp :  + Thời điểm: Đầu buổi học, hết giờ ra chơi, khi hết giờ học.  + Tiếng trống trường báo hiệu: HS cần vào lớp để tiếp tục học tập/ HS tạm dừng việc học để ra chơi.  + Em cảm thấy vui vẻ/tiếc nuối/vội vàng,...  + Thời điểm khác: ngày khai trường…  - HS lắng nghe.  - HS mở vở ghi tên bài.  - HS quan sát tranh.  - HS nêu nội dung tranh *(VD: Tranh vẽ trống trường đang buồn bã vì trường vắng các bạn học sinh và tranh vẽ trống trường vui vẻ khi gặp lại các bạn học sinh.)*  - HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS trả lời: Bài thơ gồm 4 khổ khơ.  - Từng tốp 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (2 lượt) và sửa lỗi phátâm.  - HS nêu như *liền, nằm, lặng im, năm học, ngẫm nghĩ, nghiêng, tưng bừng,...)*.  - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  - 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cáchđọc.  - HS đọc phần từ ngữ, nêu từ cần giải nghĩa. (*VD: ngẫm nghĩ: nghĩ đi nghĩ lại kĩ càng.)*  - HS khác giải nghĩa.  - 2 – 3 HS đặt câu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS luyện đọc từng câu ((đọc cá nhân, nhóm)  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.  - HS chú ý.  - Cả lớp đọc thầm cả bài.  - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.  - 2 HS đọc nối tiếp 2 câuhỏi.  - Cả lớp đọc thầm lại toàn bàithơ.  - HS làm việc nhóm, nhận phiếu tiến hành giao nhiệm vụ, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếunhóm:  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | *Câu 1.*  a. Khổ thơ nào nói đến những ngày hè?  b. Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè đó? | *a.* Khổ thơ 1 và 2 nói đến những ngày hè.  b. Bạn học sinh kể: Cái trống cũng nghỉ, rống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh. | | *Câu 2. Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?* | Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu. |   - Đại diện một số nhóm báo cáo 1  câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.   * HS chú ý. * HS chia sẻ trước lớp cảm xúc   của mình. *(VD: vui mừng, háo hức, tưng bừng).*  - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.  - HS chia sẻ về khổ thơ đúng yêu cầu của câu hỏi.  - Từ ngữ xưng hô với bạn: *bọn mình*  - Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  VD: *Bạn HS rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.*  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trước lớp tình cảm của mình đối với cái trống trường.  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo  - HS đọc lại  - HS lắng nghe.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - Dưới lớp theo dõi, bình chọn nhóm thắng cuộc.  Đáp án: *ngẫm nghĩ, mừng vui, buồn*   * HS đọc yêu cầu của bài.   - HS thực hành cặp đôi: nói và đáp lời tạm biệt.  *VD: Chào trống nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi; Tạm biệt bạn trống, hết hè gặp lại nhé; Chào trống, nghỉ hè trống đừng buồn nhé,...*  - Một số cặp luân phiên đóng vai trước lớp.  - HS thực hành đóng vai trống để nói lời đáp. (*VD: Chào bạn, mình cũng mong sẽ sớm gặp lại nhau,...)*  - Dưới lớp nhận xét, góp ý.   * HS đọc yêu cầu của bài.   - HS thực hành cặp đôi: nói và đáp lời tạm biệt.  *VD: Chào bạn nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi./ Tạm biệt bạn, hết hè gặp lại nhé !/ Chào trống, nghỉ hè trống đừng buồn nhé./…*  - Một số cặp luân phiên đóng vai trước lớp.  - Dưới lớp nhận xét, góp ý.  - HS thực hành nói lời đáp  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

**LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I**.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.Chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20;

2. HS: Sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (3P)   * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương hs.   - GV dẫn dắt vào bài mới  **=> Giới thiệu bài*:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.  - GV ghi bảng: Luyện tập (tiết 2)  **2.Hoạt động thực hành, luyện tập. 20’**  **Bài 3**  - GV cho HS đọc bài 3  - Cá nhân HS tự làm bài 3 vào vở: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - Y/c HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 4 = 13 thì 13-4 = 9.  - GV nhận xét, chữa bài  ***=>GV nhấn mạnh kiến thức bài:Khi thực hiện các phép tính cộng và trừ dạng như trong bài toán hãy vận dụng mối quan hệ giữa các phép tính để tìm kết quả nhanh hơn:*** *lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 4**  - GV cho HS đọc bài 4  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Y/c HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  -Gọi HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 15-8 = 7.  - Hỏi: Vậy mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?  - GV chốt Kq đúng.  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài  **Bài 5. Thảo luận cách tính của Hà và Ngọc. Em thích cách tính nào hơn?**  - Gọi HS đọc bài 5  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, phân tích ưu và nhược điểm của từng cách. Rút ra kết luận cho bản thân.  - GV mời HS trình bày lựa chọn của mình và đạt câu hỏi để HS nói được vì sao thích cách tính đó.  - GV chốt kq đúng  - GV kết luận: Qua bài tập các em được củng cố về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”,  **\* Củng cố - dặn dò**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * HS mở sách, mở vở ghi tên bài   - HS làm bài vào vở (5 phút)  - 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.  - HS kiểm tra chéo bài.  -HS đọc đề bài.   * Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. * Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? * Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.   Phép tính:  *15 – 8 = 7*  *Mẹ còn lại 7 quả trứng*  Lắng nghe, ghi nhớ.  -HS đọc đề bài.  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS trình bày lựa chọn của mình và đạt câu hỏi để HS nói được vì sao thích cách tính đó  - HS nhắc lại 2 cách:“đếm lùi” và “làm cho tròn 10”,  - HS nêu  - HS liên hệ, vận dụng sau bài học  - Ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Ngày soạn: 08/10/2022*

*Ngày giảng: Thứ ba, ngày 11 tháng 10 năm 2022*

TOÁN

**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

*-* Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học. Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân. Chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính ( UDCNTT) . Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (3 phút)**:**   * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***\*Giới thiệu bài***:   * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính? * Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay. * GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)   **2. Hoạt động hình thành kiến thức**(18P)   * Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị. * Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút) * Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp. * Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.   (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét.   - GV chỉ vào các bảng và giới thiệu đây là *bảng 13 trừ đi một số, bảng 14 trừ đi một số,…..*   * HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ. * GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.   **3.Hoạt động thực hành, luyện tập. 5’**  **Bài 1.** Tính nhẩm   * Gọi HS đọc yêu cầu của bài. * Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập) * Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp. * Nhận xét, tuyên dương hs. * GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.   14 - 5 = 9  15 - 6 = 9  11 - 4 = 7   11 - 3 = 7  13 - 7 = 6  16 - 8 = 8  18 - 9 = 9  14 - 8 = 6   * Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.   **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm 5’**   * GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   **\* Củng cố, dặn dò** (2P)**.**   * Hôm nay các em biết thêm được điều gì. * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.   GV nhận xét tiết học. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe. * HS lấy các thẻ phép trừ. * HS chơi theo cặp:   VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.   * HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. * GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. * HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..   * Từng hs đọc thầm bảng trừ. * Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi. * Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.   Lắng nghe.   * HS đọc yêu cầu của bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn. * HS đọc đồng thanh. * HS theo dõi, nhẩm nhanh. * VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam? * HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh. * Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.   - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**VIẾT: CHỮ HOA Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ; Biết viết câu ứng dụng: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

**-** Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

**-** Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học( UDCNTT) ; Mẫu chữ hoa Đ và câu ứng dụng.

2. HS: Vở Tập viết *2, tập một*; bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3p)**  - Cho HS xem vi deo/ hình ảnh có nội dung viết chữ hoa để HS đoán chữ hoa sẽ được học hôm nay.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học viết chữ hoa D. Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa và Đ câu ứng dụng *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (15p)**  **HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Đ.  - GV nêu câu hỏi: Chữ hoa Đ có đặc điểm giống với chữ hoa nào đã học?   * GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa Đ   *nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Đ.*    - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  *-* GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa Đ trên màn hình (nếu có).  - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.  - GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa Đ trên không, trên bảng con (hoặc nháp).  - GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa *Đ* (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết.  GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.   * Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa Đ   ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?   1. **Hoạt động thực hành, vận dụng (15p).**   **HĐ2: HD viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng:  *“Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.”*  *-* GV hỏi: Em hiểu nghĩa câu tục ngữ này như thế nào?  - GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sảng khôn:* nghĩa là đi một ngày đường, học được rất nhiều kiến thức bổ ích. Câu tục ngữ khuyên chúng ta: đi nhiều, học nhiều, sẽ biết nhiều.  - GV chiếu mẫu câu ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn  *+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?*  *+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?*  *+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t, r cao bao nhiêu?*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?*  - GV chiếu bài viết mẫu câu ứng dụng lên bảng/ viết mẫu.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  **HĐ3. Soát lỗi, chữa bài.**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.   * GV mở rộng:   Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa Đ.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  \* Củng cố dặn dò  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (*Xem trước hình ảnh chữ hoa E, Ê trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)* | - HS theo dõi và đoán chữ hoa  - HS lắng nghe  - HS quan sát mẫu.  - HSTL: Giống với chữ hoa D.   * HS nêu: *Chữ Đ viết hoa có*   *độ cao 5 li, độ rộng 4 li, gồm 2 nét cơ bản:*  *Nét 1: Như chữ viết hoa D (nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ).*  *+ Nét 2: Thẳng ngang (ngắn) nằm trên đường kẻ 3.*   * HS quan sát và lắng nghe   - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn*.*  - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết  *• Nét 1: Như chữ viết hoa D*  *(- Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1.*  *- Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ ngang 5*  *• Nét 2: Viết tiếp nét thẳng ngang (ngắn) nằm trên đường kẻ ngang 3.*  - HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ viết hoa Đ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi chéo vở, góp ý cho nhau.  - HS liên hệ  - HS đọc câu ứng dụng:  - HS chia sẻ về ý nghĩa của câu tục ngữ.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS theo dõi  - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng.  *+ Chữ Đ viết hoa vì đứng đầu câu.*  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ icách nét cong phải của chữ cái hoa Đ 1,2 li.*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.*  *+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Đ, chữ g, h, k cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; chữ s cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới các chữ cái ô, o; dấu huyền đặt trên chữ cái a.*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng khôn.*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp/bảng phụ.  - Học sinh viết vào vở *Tập viết 2 tập một.*  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi  - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).   * HS trao đổi rồi chia sẻ. * HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.   - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (**nếucó)

………………………….....................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**NGHE - NÓI: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh hoạ. Dựa vào tranh và lời gợi ý để nói cảm nhận của bản thân về trường mình.

**-** Biết lắng nghe thầy cô và bạn bè để nắm cách chia sẻ tốt nhất.

**-** Phát triển phẩm chất nhân ái. Bồi dưỡng tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học; cảm nhận được niềm vui đến trường*,*chăm chỉ và trách nhiệm. Phát triển năng lực ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa. Tranh, ảnh/video về ngôi trường( UDCNTT)

2. HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt. Tranh, ảnh/video về ngôi trường của mình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3p)**  - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “*Em yêu trường em*” củanhạc sĩ Hoàng Vân.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  - GV ghi tên bài.  - GV ghi tên bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (17p)**  **HĐ1: Nói những điều em thích về trường của em.**  - GV chiếu tranh minh họa và hỏi : Tranh vẽ gì ?  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm bốn theo gợi ý:  *+ Trường em tên là gì? Ở đâu?*  *+ Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?*  - GV gợi ý HS, điều em thích có thể là về địa điểm, đồ vật, hoạt động ở trường…  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV khuyến khích các em lựa chọn càng nhiều càng tốt, để gợi cho các em nói được nhiều điều mình thích ở trường học của mình.  - GV nhận xét, động viên học sinh.   * Mở rộng :   GV cho HS quan sát thêm tranh, ảnh/video về ngôi trường và giới thiệu địa điểm, đồ vật, hoạt động của trường để HS phá thêm những điều chưa khám phá về ngôi trường của mình.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15p)**  **HĐ2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi và hoàn thành vào phiếu cá nhân về những điều trong trường mà mình muốn thay đổi.  - GV động viên và khuyến khích HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV ghi nhận những chia sẻ của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5p)**  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện:  *+ Kể cho người thân về ngôi trường của mình.*  *+ Nêu ý kiến về những điều mình cảm thấy nên thay đổi và lí do mình muốn thay đổi.*  *+ Nêu mong muốn thay đổi điều đó như thế nào .*  **\* Củng cố dặn dò**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - Y/c HS nêu ý kiến về bài  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành ở nhà. | * HS hát và vận động theo nhịp bài hát.   - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - HS ghi bài vào vở.  - HS quan sát tranh, nói về nội dung tranh.  - HS đọc lời thoại trong tranh.  - HS chia sẻ trong nhóm.   * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.   (kết hợp với tranh ảnh đã chuẩn bị trước).  - Các nhóm khác có thể tham gia hỏi – đáp nhóm trình bày để việc chia sẻ đạt hiệu quả cao hơn   * HS chú ý.   - HS trao đổi với bạn cùng bạn và hoàn thành phiếu cá nhân :  Chẳng hạn :  **PHIẾU CÁ NHÂN**   |  |  | | --- | --- | | **Em muốn trường mình có những thay đỏi gì ?** | **Vì sao cần phải thay đổi ?** | | M. Cầu thang rộng hơn. | Vì cầu thang còn hẹp. | | 2. Sân trường có nhiều cây hơn. | Vì sân trường ít cây bóng mát. | | ….. | … |   - Từng HS chia sẻ trước lớp.  Dưới lớp nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và vận dụng về kể cho người thân nghe.   * HS chia sẻ cảm nhận của mình ngôi trường.   - HS viết 1 câu về mong muốn của mình  - HS nêu lại:  *+ Đọc hiểu bài thơ Cái trống trường em.*  + Viết đúng chữ hoa Đ, câu ứng dụng  ‘‘Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. ’’  *+ Nói được điều em thích và điều em muốn thay đổi về trường học của em.*  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn: 09/10/2022*

*Ngày giảng: Thứ tư, ngày 12 tháng 10 năm 2022*

**Buổi sáng**

TIẾNG VIỆT

**Bài 12. DANH SÁCH HỌC SINH**

**ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; đọc rõ ràng danh sách học sinh.Hiểu nội dung thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.

- Nhận biết được văn bản thông tin; Bày tỏ yêu thích đối với 1 số từ ngữ, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân.

**-** Bồi dưỡng tình cảm yêu thích các hoạt động tại trường, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; có ý thức chăm học*.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Phóng to danh sách học sinh trong bài đọc, bảng chữ cái tiếng Việt . Danh sách học sinh (danh sách theo tổ, danh sách tham gia văn nghệ, danh sách đăng kí tham gia câu lạc bộ, danh sách tham gia vẽ tranh...) để HS đọc tham khảo- UDCNTT

2. HS: SGK, VBT.

**III**. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động mở đầu (8p)**  - Yêu cầu HS đọc khổ thơ em thích trong bài *Cái trống trường em* và nói về một số điều thú vị.  - Nhận xét, tuyên dương.   * **Khởi động**   - GV tổ chức cho HS quan sát một số bản danh sách GV đã chuẩn bị (VD: Danh sách học sinh đi tham quan, danh sách học sinh dự thi vẽ tranh,...), sau đó trao đổi để trả lời câu hỏi:  + Em đã được đoc bản danh sách học sih nào?  + Em biết được thông tin gì khi đọc bảng danh sách đó?  - GV giới thiệu một số đặc điểm của các bản danh sách:  + Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột dọc của bản danh sách gôm: Số thứ tự - Họ và tên các hàng ngang.)  + Cách sắp xếp họ và tên các HS trong bản danh sách: sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái,…  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài đọc ***Danh sách học sinh***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **HĐ1: Đọc văn bản (25 -27p)**  ***a. GV đọc mẫu.***  - GV giới thiệu: *Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn (đọc mở rộng). HS được đăng kí truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng kí đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách.*  - GV đọc mẫu toàn bài. *Chú ý ngắt giọng ở từng nội dung, đọc chậm, rõ để HS dễ theo dõi: đọc theo cột dọc, hàng ngang theo đúng nội dung bài đọc.*  - GV hướng dẫn kĩ cách đọc bảng danh sách (chiếu thời khoá biểu trên màn hình). GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng.  ***b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp***  ***đọc từ khó và giải nghĩa từ.***  - GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?  GV thống nhất cách chia đoạn.  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1).  + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.  + GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.  + GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc bảng thời khoá biểu.  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)  - GV hỏi:  + Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?  + Em hiểu thế nào là danh sách học sinh?  + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số môn học trong bài.   * GV mở rộng: *Em hãy đặt 1 câu có từ* ***đăng kí/trao đổi****.*   ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***c. HS luyện đọc trong nhóm***  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp bản danh sách.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  ***d. Đọc toàn bài***  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - **Dặn dò** HS ghi nhớ cách đọc bản danh sách và chuẩn bị bài cho bài sau. | - HS đọc và chia sẻ về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS quan sát.   * HS trao đổi cặp đôi và trả lời   câu hỏi.  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc.  - HS chú ý  - HS thực hành chia đoạn.  ***Đoạn 1****: Từ đầu đếndanh sách đăng kí của tổ tôi.*  ***Đoạn 2****: toàn bộ nội dung bảng danh sách.*  ***Đoạn 3****: phần còn lại.*  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt).  + HS nêu như *danh sách, sở thích…*  + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  + HS luyện cách ngắt khi đọc bảng thời khóa biểu.  *VD: Một (1)/ Trần Trường An*/ *Ngày khai trường.*  *Hoặc: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.*  - 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cáchđọc.  - HS nêu từ cần giải nghĩa.  - HS khác giải nghĩa.   * HS thực hành đặt câu.   - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc nối tiếp bản danh sách: mỗi HS đọc nối tiếp từng hàng cho đến hết bản danh sách.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - HS chú ý.  - Cả lớp đọc thầm cả bài.  - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo  trước lớp. *VD:*  *+ Bạn đứng ở vị trí số 3/5/… đăng kí đọc truy* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | |
| **HĐ2: Đọc hiểu (17p)**  **\*Câu 1.**  - Yêu cầu HS làm việc chung cả lớp:  + GV nêu câu hỏi, nhắc HS nhìn vào bản danh sách để trả lời câu hỏi:  *+ Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?*  + GV hỏi thêm: *Dựa vào đâu em biết tổ 2 có 8 bạn?*  - GV nhận xét, nhấn mạnh: *Khi nhìn vào cột số thứ tự, ta sẽ biết được số HS trong danh sách.*  **\* Câu 2, câu 3:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn: đọc và trả lời các câu hỏi trong phiếu thảo luận.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình:  *+ Bạn đứng ở vị trí số 6 có tên là gì?*  *+ Bạn đó đăng kí đọc truyện gì?*  *+ Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?*  - GV mở rộng: GV hướng dẫn các nhóm HS đặt thêm câu hỏi tương tự để đố nhau có câu trả lời nhanh nhất.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Câu 4.**  - Yêu cầu HS làm việc chung cả lớp: *Bản danh sách có tác dụng gì?*  - GV khích lệ HS trả lời theo cách hiểu của các em. Nếu HS không nêu được ý kiến, thì GV đưa ra các phương án dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm để các em trao đổi và lựa chọn các công dụng của bản danh sách.  VD:   |  | | --- | | ***Câu 4. Bản danh sách có tác dụng gì? (Khoanh vào chữ cái trước các ý em cho là đúng.)***  *a. Nhìn vào danh sách, biết được số lượng học sinh.*  *b. Theo bảng chữ cái, dễ tìm tên người trong danh sách.*  *c. Biết được thông tin của từng người (ví dụ: tên truyện đăng kí đọc).*  *d. Giúp học thuộc bảng chữ cái nhanh nhất.* |   - GV nhận xét và nhấn mạnh tác dụng của bản danh sách:*Bản danh sách giúp chúng ta hiểu rõ nội dung thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách.*  **3. Hoạt động thực hành, vận dụng**  *Mục tiêu: Giúp HS hiểu cách sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.Vận dụng vào thực tế cuộc sống*.  **HĐ 3: Luyện đọc lại (5p)**  - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.  - GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét, biểudương.  **HĐ 4: Luyện tập theo văn bản đọc (10p)**  **Câu 1***. Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp thế nào?*  - Y/c HS làm việc chung cả lớp:  + GV tổ chức cho HS đọc câu hỏi 1.  + GV nêu câu hỏi 1, mời HS trả lời.  + GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  **Câu 2***. Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt.*  - GV treo/ chiếu bảng chữ cái tiếng Việt.  - GV nêu yêu cầu học thuộc lòng bảng chữ cái tiếng Việt.  - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.  + Mời 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - **Dặn dò** HS ghi nhớ cách đọc bản danh sách và chuẩn bị bài cho bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS làm việc cả lớp  - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  + *Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có 8 bạn.*  *+ Em dựa vào cột số thứ tự.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS làm việc nhóm, viết câu trả lời vào phiếu nhóm:  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  (kết hợp chỉ trên bảng danh sách học sinh).  **PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM**  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | ***Câu hỏi*** | ***Câu trả lời*** | | ***Câu 2.***  *- Bạn đứng ở vị trí số 6 có tên là gì?*  *- Bạn đó đăng kí đọc truyện gì?* | *- Bạn đứng ở vị trí số 6 tên là Lê Thị Cúc.*  *- Bạn đó đăng kí đọc truyện: Ngày khai trường* | | ***Câu 3.*** *Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?* | *Các bạn cùng đọc truyện* ***Ngày khai trường****: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.* |   - Nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS thực hành hỏi – đáp trước lớp. *VD:*  *+ Bạn đứng ở vị trí số 3/5/… đăng kí đọc truyện gì?/ Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 3/5/…?*  *+Có mấy bạn đăng kí đọc truyện Ngày khai trường?/Có mấy bạn bạn đăng kí đọc truyện Ếch xanh đi học?/ Có mấy bạn đọc truyện Vì sao gà chẳng giỏi bơi ? đọc truyện* Ếch  - HS trả lời theo cách hiểu của các em.   * HS lắng nghe và ghi nhớ.   - HS luyện đọc.  - 1, 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS chú ý.  - 1, 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - 2, 3 HS trả lời, cả lớp lắng nghe và góp ý. *(VD: Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).*  - HS quan sát.  HS đọc lại bảng chữ cái tiếng Việt.  - HS nhẩm học thuộc lòng.  - 2, 3 HS thi đọc.  - Dưới lớp theo dõi, góp ý.   * HS chia sẻ cảm nhận.   - HS lắng nghe và ghi nhớ  nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

TOÁN

**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.Vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

- Chăm chỉ. Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu. (3P)**   * GV cùng khởi động với hs.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.   * GV ghi bảng:   *Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)*  **2.Hoạt động thực hành, luyện tập 25’**  **Bài 2** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  - Cho hs đọc yêu cầu và làm vở BT  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh  - Chữa bài: HS nối tiếp lên bảng nối ở tranh cô giáo đã chuẩn bị  - GV hoàn thiện câu trả lời và chốt KQ đúng  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1933_0.jpg?itok=5SzYZvhp  - Biểu dương khen ngợi  **Bài 3**: Xem bảng trừ, nêu các phép tính còn thiếu  - Cho hs đọc yêu cầu và làm vở ô ly .  -GV cho HS trao đổi với nhau về kq  - Chữa bài: Cho HS lên bảng viết phép tính còn thiếu   * GV nhận xét, chốt đáp án đúng.   **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1934_0.jpg?itok=58GNHLdw**   * Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào? * GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.   **Bài 4**:   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7? * GV chốt kq đúng   **Phép tính:** 13 - 7 = 6  **Trả lời:** Giàn gấc nhà bà Nga còn 6 quả chưa chin  => GV kết luận: ***Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.***  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm 5’**   * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.   - GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.  **\* Củng cố, dặn dò. 2’**   * Hôm nay các em biết thêm được điều gì? * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.   Nhận xét tiết học. | * Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp. * Lắng nghe.   - HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài.  2.  - HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán  - HS làm bài  - HS HS nối tiếp lên bảng nối ở tranh cô giáo đã chuẩn bị  - Dưới lớp nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe  3.   * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở ô ly: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp: *Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: 11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8…..*   *4.*  - HS đọc đề bài.  *+ Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chín.*  *+ Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chín?*   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp.   - HS trả lời.  - HS chiếu với đáp án bài đúng tự sửa bài nếu sai.  - HS lắng nghe  - HS nêu tình huống, mời bạn trả lời.  VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?   * Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế.   Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**NGHE - VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả Cái trống trường em. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt g/gh; s/x (hoặc tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngā).

- HS nêu được cần viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

**-** Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. Tự hoàn thành bài tập dưới sự hướng dẫn của GV.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

2. HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát Bảng chữ cái Tiếng Việt.  - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới(20p)**  **HĐ 1: Hướng dẫn nghe – viết**  - GV nêu yêu cầu nghe – viết bài Cái trống trường em.  - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).  - Gọi HS đọc lại.  - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn thơ.  - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: *lặng im, nghiêng,...*  + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  + Khi viết đoạn thơ, cần viết như thế nào?  + Trong đoạn thơ có những dấu câu nào?  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.  - GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.  - GV nhận xét bài viết của HS.  **3. Hoạt động thành, luyện tập (10p)**  **HĐ 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả**  \***BT2. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh.**  (Bài 2, VBTTV/T25)  - GV trình chiếu tranh cho HS quan sát.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: tìm và viết vào bảng con tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh phù hợp với sự vật được vẽ trong tranh.  GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.  Củng cố kiến thức: Hãy nhắc lại quy tắc chính tả để phân biệt g/gh  GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số  từ ngữ khác chứa tiếng bắt đầu bằng g/gh.  **\* BT3. Chọn a hoặc b.** (Bài 3, VBTTV/T26)  a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải câu đố.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)  - GV nhận xét.  - GV thống nhất kết quả :  a. - Giữa đám lá mượt xanh  Treo từng chùm chuông nhỏ  Trắng xanh và hồng đỏ  Bừng sáng cả vườn quê.  (Là quả gì?)  Cầu gì không bắc ngang sông  Không trèo qua suối mà chồng lên mây?  (Là gì?)  - GV nêu câu đố.  b. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.  GV hướng dẫn tương tự như phần a.  **\* Củng cố, dặn dò:(3p)**  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | - Lớp hát và vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát đoạn thơ trong SGK  - 2, 3 HS đọc lại bài.  - HS trả lời: Đoạn thơ thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường.  HS trả lời:  **+** Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ, viết hoa các chữ sau dấu chấm than**.**  + HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.  + HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.  **+** Cách trình bày đoạn thơ:lùi vào 3 ô li tính từ kề vở, cách 1 dòng giữa các khổ thơ.  + Trong đoạn thơ có dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm.  - HS nghe GV đọc, viết bài vào vở  - HS nghe và soát lỗi:  + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).  - HS chú ý lắng nghe.  HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh.  - HS làm bài vào VBT.  (VD: ghế, bàn ghế, ghim/ cái ghim, gà/ gà mẹ, gà con/ đàn gà,...)  3 HS viết trên bảng lớp.  - Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của GV.  HS tự sửa sai (nếu có).  HS nhắc lại:  + Khi đứng trước các âm “i, e, ê” thì viết “gh”.  + Khi đứng trước các âm còn lại “o, a, ư,…” thì viết “gh”.  HS tìm từ, viết bảng con.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Mỗi đội cử 5 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cỗ vũ, theo dõi.  - HS nhận xét, bình đội thắng cuộc.  - HS giải câu đố:  + Là quả roi.  + Là cầu vồng.  - Đáp án:  b. của, những, cửa, mở, mỗi.  - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày soạn : 10/10/2022*

*Ngày giảng: Thứ năm ngày 13 tháng 10 năm 2022*

TOÁN

**TIẾT 29: LUYỆN TẬP (TIẾT1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.Chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.Vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.

2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.(3P)**  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét.  ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!  - GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1)  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập.** 25’  **Bài 1**:   * Gọi HS đọc đề bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV nhận xét, chốt kết quả đúng. * GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào? * GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại) * Cho hs quan sát đề và làm bài.   **Bài 2**: Số?   * GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).   - GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.  **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1936_0.jpg?itok=7klgjUwH**  **Bài 3**  a) Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính   * Tổ chức cho hs chơi   “ Ai nhanh? Ai đúng?”   * GV bao quát lớp. * GV tổng kết trò chơi và chốt kq đúng   16 - 8 = 4 14 - 7 = 7  18 - 9 = 8  15 - 8 = 7  17 - 8 = 9   11 - 5 = 6   15 - 9 = 6  13 - 5 = 8  - Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. 5’**   * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. * - GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.   **\* Củng cố, dặn dò.(2p)**   * Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? * Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? * Nhận xét tiết học. | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm. * Lắng nghe. * Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.   1.   * HS đọc đề bài. * HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm. * HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. * HS theo dõi, đối chiếu bài làm. * Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/   Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3.  2.   * HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?. * HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.   - HS lần lượt chia sẻ trước lớp.  - HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.  **3.**   * Cá nhân hs quan sát đề bài. * Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?” * HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau.   - Lắng nghe.   * Nêu tình huống, mời bạn trả lời.   - HS lắng nghe  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH**

**LUYỆN TẬP: PHÁT TRIỂN TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

**-** HS nói đượctừ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm qua các câu đố. Biết nói câu nêu đặc điểm của đồ vật.Vận dụng viết 1 câu nêu đặcđiểm của đồ vật ở trường, lớp.

**-** Phát triển phẩm chất trách nhiệm(biết giữ gìn đồ vật).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu; Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

2. HS: VBTTV, nháp, vở ô ly.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn.  - GV chia bảng lớp thành 2 phần, chia lớp thành 2 đội -thi tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm và viết được đúng nhiều từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động là đội thắng cuộc.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới. (15p)**  **HĐ 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm.**  **\* BT1. Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  - GV tổ chức cho HS giải câu đố:  *a. Cái gì tích tắc ngày đêm,*  *Nhắc em đi ngủ, nhắc em học bài*  *Một anh chậm bước khoan thai,*  *Một anh chạy những bước dài thật nhanh.*  *(Là cái gì?)*  *b. Ruột dài từ mũi đến chân*  *Mũi mòn ruột cũng dần dần mòn theo.*  *(Là cái gì?)*  *c. Nhỏ như cái kẹo*  *Dẻo như bánh giầy*  *Học trò lâu nay*  *Vẫn dùng đến nó.*  *(Là cái gì?)*  - GV nhận xét, chốt lại: *Tên các đồ vật các em tìm được là đồng hồ, bút chì, tẩy/ gôm. Đó là các từ chỉ đồ vật.*   * Mở rộng: GV đưa thêm một số câu   đố về đồ vật khác. VD:  *Câu đố 1:*  *Có răng mà chẳng có mồm*  *Giúp bé chải tóc sớm hôm đến trường.*  *(Là cái gì?)*  *Câu đố 2:*  *Đi đâu cũng phải có nhau*  *Một phải, một trái không bao giờ rời*  *Cả hai đều biết yêu người*  *Theo chân đi khắp mọi nơi xa, gần.*  *(Là cái gì?)*  **BT2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố trên.**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp:  Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong các câu đố ở bài tập 1.  - Gọi đại diện một số cặp báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, động viên học sinh.   * GVmở rộng: Thực hành đặt câu   (khác các câu trên) với những từ chỉ đặc điểm vừa tìm được.  - GV nhận xét, động viên học sinh.  **3.Hoạt động thực hành, vận dụng (12p)**  **HĐ 2: Đặt câu nêu đặc điểm**  **BT3. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV hỏi: Ở trường, lớp em có những đồ vật nào? Hãy kể tên những đồ vật đó.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Thực hành đặt câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời một số HS chia sẻ.  - GV nhận xét, động viên HS.   * Mở rộng: *Em và các bạn cần có*   *thái độ, ý thức như thế nào trước những đồ vật của trường, của lớp?*  *-* GV nhấn mạnh về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo vệ các đồ vật của trường, của lớp.  **\* Củng cố, dặn dò:(3p)**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau . | - Mỗi đội cử 3 bạn tham gia trò chơi. VD:   |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ**  **chỉ sự vật** | **Từ ngữ**  **chỉ hoạt động** | | bàn, ghế, cây, sách, bút,… | múa, vẽ, trao đổi, nhảy dây, đá cầu… |   - Dưới lớp theo dõi, bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS tích cực, xung phong giải câu đố.   1. chiếc đồng hồ. 2. cái bút chì.   c. cục tẩy (gôm).   * HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ. * *Cái lược* * *Đôi giày/đôi dép/đôi guốc.*   - 2, 3 HS đọc to trước lớp (đọc cả yêu cầu và mẫu), cả lớp đọc thầm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hành cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp. VD:  Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được: *a. chậm, khoan thai, dài, nhanh;*  *b. dài;*  *c. nhỏ, dẻo.*  - Dưới lớp theo dõi, bổ sung.  - HS suy nghĩ, đặt câu rồi chia sẻ trước lớp.  - Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.  - 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau kể: *bàn, ghế, tủ thư viện, chiếc cặp, ghế đá, cây, …*  - HS suy nghĩ, thực hành đặt câu.  *VD: Chiếc cặp mới tinh.*  *Bút chì rất nhọn.*  - HS chia sẻ trước lớp; cả lớp theo dõi, góp ý cho bạn.  - HS chia sẻ ý kiến: *Em cần giữ gìn, bảo vệ/không phá hoại các đồ vật đó.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS chia sẻ về những nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: LẬP DANH SÁCH CÁC BẠN TRONG TỔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc mẫu danh sách cho trước và trả lời được một số câu hỏi liên quan. Lập được danh sách các bạn trong tổ theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

- Dựa theomẫu danh sách cho trước để hình thành ý tưởng viết. Dựa vào ý tưởng đó, HS lập được danh sách các bạn trong tổ đăng kí tham gia các câu lạc bộ của trường theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm *(trong việc tham gia các hoạt động ở*

*trường).*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu. Danh sách HS phóng to ở bài tập 1. Phiếu học tập để HS tự điền nội dung trong phần lập danh sách tổ.

2. HS: VBT; nháp, vở ô ly.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - Tổ chức cho HS thi giới thiệu bạn trong tổ/lớp mình về: họ tên, sở thích, môn học yêu thích…  - Tổ chức bình chọn bạn có phần giới thiệu hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (12p)**  **HĐ 1: Hình thành ý tưởng bài viết.**  **BT1. Đọc danh sách học sinh và trả lời câu hỏi.** *(Bài 6, VBT/T27)*   * GV mời HS đọc yêu cầu bài tập. * GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc danh sách đã học.   - GV mời 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn : đọc thầm danh sách, thảo luận và trả lời các câu hỏi :  *+ Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu bạn học sinh ?*  *+ Có mấy bạn đăng kí tham quan lăng Bác ?*  *+ Có mấy bạn đăng kí tham quan Bảo tàng Dân tộc học ?*  - GV nhận xét, động viên HS.   * Câu hỏi mở rộng:   *Tên học sinh trong danh sách được sắp xếp theo thứ tự nào?*  *-* GV nhắc nhở HS ghi nhớ cách sắp xếp tên HS để thực hành ở bài tập 2.  **3. Hoạt động thực hành, vận dụng (15p)**  **HĐ 2:Hướng dẫn viết đoạn văn.**  **BT2. Lập danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.**  *(Bài 7- VBT/T27)*   * GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.   - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV hỏi:  + *Trong trường có những câu lạc bộ nào ?*  *+ Em có nguyện vọng tham gia câu lạc bộ nào ?*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, hoàn thành phiếu theo gợi ý sau :  *Bước 1: Viết họ tên các bạn trong tổ.*  *Bước 2: Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái.*  *Bước 3: Tìm hiểu nguyện vọng đăng kí tham gia câu lạc bộ của từng bạn.*  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  *Dựa vào bản danh sách đã lập, các em hãy chia sẻ nội dung thông tin trong bản danh sách đó :*  *+ Bản danh sách gồm mấy bạn ?*  *+ Các bạn đăng kí tham gia các câu lạc bộ nào ?*  *+ Có bao nhiêu bạn đăng kí tham gia CLB cờ vua/võ thuật/bơi lội…*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | - HS thi giới thiệu trước lớp về bạn của mình.   * Dưới lớp theo dõi, bình chọn   bạn có phần giới thiệu hay nhất.   * HS chú ý.   - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách đọc danh sách học sinh:*đọc rõ ràng danh sách, đọc các cột theo cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải. Nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.*  - 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm :  B1: Từng em đọc thầm bản danh sách.  B2: Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.  B3: Nhóm trao đổi, thống nhất câu trả lời :  + *Tổ 1 lớp 2A có 8 bạn học sinh .*  *+ Có 4 bạn đăng kí tham quan lăng Bác.*  *+ Có 4 bạn đăng kí tham quan Bảo tàng Dân tộc học.*  - HS chú ý.  - HS trả lời : *Tên học sinh trong danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.*  - HS đồng thanh nhắc lại bảng chữ cái.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS phát biểu :  *+ CLB cờ vua, CLB võ thuật, CLB bơi lội, CLB Tiếng Anh,…*  - HS chia sẻ nguyện vọng của mình.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện lập danh sách học sinh tổ mình vào phiếu, theo mẫu:  DANH SÁCH HỌC SINH TỔ…LỚP 2…  ĐĂNG KÍ THAM GIA CÁC CÂU LẠC BỘ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Câu lạc bộ tham gia** | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | 4 |  |  | | 5 |  |  | | 6 |  |  | | 7 |  |  | | … |  |  | | … |  |  | | … |  |  |   - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS chia sẻ : trong nhóm, trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, góp ý.   * HS chú ý. * HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………............…

.....................................................................................

*Ngày soạn : 11 /10/2022*

*Ngày giảng: Thứ sáu, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 12: DANH SÁCH HỌC SINH**

**ĐỌC MỞ RỘNG: ĐỌC CÁC BÀI VỀ THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***-*** Đọc được một bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô. Biết cách ghi chép được các tên bài thơ, tên nhà thơ và những câu thơ em thích vào *Phiếu đọc sách*

- Biết chia sẻ với cô giáo, các bạn, người thân về một bài thơ, câu chuyện, bài báo em thích một cách rõ ràng, mạch lạc, tự tin.Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, câu chuyện, bài thơ giàu ý nghĩa, cảm xúc.

**-** Phát triển phẩm chất nhân ái *(Yêu quý, kính trọng các thầy cô).*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Những bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô.

2. HS: SGK, những bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3p)**  - Tổ chức cho HS hát và vận động theo nhịp bài hát “*Cô giáo em*” của tác giả Trần Kiết Tường.  - GV k dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15p)**  **HĐ 1: Tìm đọc bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV hỏi: Em đã sưu tầm được bài thơ, bài báo hoặc câu chuyện nào viết về thầy cô chưa?  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn: trao đổi về các bài thơ, bài báo hoặc câu chuyện viết về thầy cô mà mình sưu tầm được.  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.   * Câu hỏi mở rộng: *Em tìm đọc bài*   *thơ, câu chuyện, bài báo đó ở đâu?*  - GV nhận xét, động viên HS.  **3. Hoạt động thực hành vận dụng (15p)**  **HĐ 2: Chia sẻ với bạn những câu thơ, câu văn em thích.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm bốn: *Nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.*  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi thêm*: Vì sao em thích những câu văn, câu thơ đó?*  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc*  - GV nhận xét, động viên HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3p)**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt những nội dung chính.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).  *-.*GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS hát và vận động theo nhịp bài hát   * HS chú ý lắng nghe.   - HS nêu yêu cầu cảu bài.  - HS lắng nghe  - HS lấy bài đã chuẩn bị.  - HS chia sẻ trong nhóm.  *+ Các thành viên nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.*  *+ Cả nhóm cử một bạn đọc cho cả nhóm nghe (hoặc mỗi bạn đọc thầm bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình tìm được).*  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời. *(VD: Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google,…)*  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ trong nhóm những câu thơ, câu văn mình yêu thích.  - Một số HS chia sẻ trước lớp, giải thích lí do.  - Ghi vở/phiếu đọc sách câu văn, câu thơ em yêu thích   * HS chú ý.   - HS nêu: Sau bài 12 - *Danh sách học sinh*, em đã:  *+ Biết cách đọc bản danh sách, hiểu được tác dụng của việc lập danh sách./ Nhận biết từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm….*  - HS nêu ý kiến về bài học  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

**LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.Chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.Vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống. Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

2 .HS : Sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **1.Hoạt động mở đầu. 3’**   -Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”   * GV nhận xét.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục thực hành, luyện tập nhé!  GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 2)  **2.Hoạt động thực hành, luyện tập. 25’**  **Bài 3b**: Tính   * Gọi HS đọc đề bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính rồi chia sẻ trước lớp. * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV nhận xét, chốt kết quả đúng. * GV hỏi: Để tính 11 – 3 – 1, em đã làm thế nào? * GV thống nhất cách trình bày với học sinh:   11 – 3 – 1 = 8 – = 7  Hoặc 11 – 3 – 1 = 8 - 1 = 7  **Bài 4**: Chọn số trừ trong các số đã cho và tính hiệu   * Cho hs đọc đề bài. * Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm. * Nhận xét. * Gợi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị. * GV chốt kq đúng   Trả lời:  11 - 7 = 4    11 - 5 = 6 11 - 8 = 3  11 - 1 = 10  11 - 3 = 8    11 - 2 = 9  - GV nhận xét biểu dương HS  **3. Hoạt động vận dụng 5’**  ***Bài 5***   * Tổ chức cho hs phân tích đề toán. * GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? * Cho HS làm vở * Gọi học sinh báo cáo. * GV chốt kết quả * Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt.   **\* Củng cố, dặn dò. 2’**   * Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? * Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? * Nhận xét tiết học. | - HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm.   * Lắng nghe.   Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.  3.   * HS đọc đề bài. * HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính. * HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. * HS theo dõi, đối chiếu bài làm. * Em tính 11 – 3 = 8; 8 – 1 = 7. * HS quan sát, ghi nhớ.   4.   * HS đọc to đề bài. * HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính. * Các nhóm chia sẻ trước lớp. * HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu. * Hs lắng nghe   5.   * HS đọc đề bài. * Phân tích đề theo nhóm đôi*: Bài cho biết: Bác Sứa có 15 giỏ phong lan, bác đã bán đi 7 giỏ. Bài Hỏi: Bác Sứa còn lại bao nhiêu giỏ phong lan?* * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. * HS báo cáo bài làm. * *Phép tính: 15 – 7 = 8* * *Bác Súa còn lại 8 giỏ*   *-* HS chia sẻ.   * - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

HS cùng chia sẻ niềm vui của mình khi có thể sắp xếp đồ dùng học tập ngăn nắp và tự hào về điều này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Máy tính, máy chiếu, phần thưởng

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần. (14p)**  **a. Sơ kết tuần 6:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 6.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 7:**  - Thi đua học tập tốt chào mừng 20/10...  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm. (16p)**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV mời HS ngồi theo tổ, chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp đồ dùng học tập qua bức ảnh chụp hoặc tranh vẽ.  - GV hỏi HS một số câu gợi ý: Nhiệm vụ này, em làm lúc nào? Em đã làm gì để trang trí góc học tập? Có ai giúp em không hay em làm một mình? Có điều gì thú vị hay có khó khăn trong quá trình thực hiện không?  - GV hỏi HS: Khi đồ dùng học tập được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?  **Kết luận:** GV mời HS nhắc lại một bí kíp các em đã biết, đưa tấm bìa ghi: “Sống ngăn nắp – Nhắm mắt thấy đồ”.  *b. Hoạt động nhóm:*  − GV mời HS quan sát bàn học và tìm ra bàn học nào đang gọn gàng nhất, tặng thưởng ngay cho HS của bàn đó.  − GV dành thời gian ngắn để các HS còn lại dọn sách vở và đồ dùng học tập ngăn nắp trên bàn.  **Kết luận:** Bàn học ngăn nắp khiến chúng ta thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động. (5p)**  − GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp, sẽ có những cuộc thi đột xuất tặng thưởng cho các bạn làm được.  − GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập: bút chì mòn, cùn thì gọt; đồ dùng bị bẩn thì lau, thiếu gì cần bổ sung cho đủ. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 7.   * HS chia sẻ theo tổ. * HS trả lời. * HS chia sẻ trước lớp. * HS lắng nghe. * HS quan sát, tìm ra bàn gọn gàng nhất. * Hs sắp xếp lại bàn học gọn gàng. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………